

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Công.
2. Bà Nguyễn Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Cẩm V, sinh năm 1991. (*Xin vắng mặt*)
Địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện Đ, tỉnh B
2. Bị đơn: Anh Võ Minh H, sinh năm 1988. (*vắng mặt*)
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn ngày 05/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre vào năm 2018. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của chị thuộc ấp 6, xã B, huyện Đ, tỉnh B. Quá trình chung sống của anh chị hạnh phúc cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H đi biển nên mỗi lần về thường xuyên ăn nhậu nên mỗi lần anh H đi biển về là anh chị cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến đầu năm 2020 thì anh chị ly thân cho đến nay, từ đó anh chị không có liên hệ trao đổi

để hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Minh H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Hạ T, sinh ngày 15/11/2018. Hiện nay, con chung đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Minh H vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Cẩm V cho chị V được ly hôn với anh Võ Minh H.

Về con chung: Giao con chung Võ Hạ T, sinh ngày 15/11/2018 cho chị Võ Thị Cẩm V được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Võ Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Võ Minh H vắng mặt không lý do dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H tham gia phiên tòa lần thứ hai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không có ý kiến về việc vắng mặt nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm V, bị đơn anh Võ Minh H và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H kết hôn vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng,

huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre vào năm 2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2018 ngày 12/10/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị V, căn cứ vào lời khai của chị V và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân của vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2019, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H đi biển nên mỗi lần về thường xuyên ăn nhậu mỗi lần anh H đi biển về là anh chị cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến đầu năm 2020 thì anh chị ly thân cho đến nay, từ đó anh chị không có liên hệ trao đổi để hàn gắn tình cảm. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến Tòa án, không phản đối yêu cầu ly hôn của chị V, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự xem như anh H mặc nhiên thừa nhận vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn như chị V trình bày, nay anh H không muốn hàn gắn tình cảm và cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Từ những tình tiết nêu trên, xác định mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị V, cho chị V được ly hôn với anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh H có 01 con chung tên Võ Hạ T, sinh ngày 15/11/2018. Xét thấy, hiện nay cháu T đang sống với chị V. Anh H không đến tham gia phiên tòa cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chứng tỏ anh H không quan tâm, chăm sóc con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu T theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị V là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nên giao con chung tên Võ Hạ T, sinh ngày 15/11/2018 cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và anh H cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử nhận thấy anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V chưa có yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật. Nếu sau này chị V, anh H có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[2.4] Về án phí: Chị V có yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Cẩm V, cho chị V được ly hôn với anh Võ Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Hạ T, sinh ngày 15/11/2018 cho chị Võ Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Võ Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Võ Thị Cẩm V chưa có yêu cầu.

Chị Võ Thị Cẩm V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Võ Minh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Cẩm V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng theo biên lai thu số 0007799 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông nên xem như chị đã nộp xong án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã Bình Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Lê Ngọc Duy Linh

